ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ A DƠI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1386/KH-UBND	*A Dơi, ngày 21 tháng 9 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Đẩy nhanh tiến độ và triển khai khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn xã A Dơi năm 2026 (đợt 2)

Căn cứ Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh;

Căn cứ Thông tư số 33/2026/TT-BYT ngày 29/8/2026 của Bộ Y tế quy định và hướng dẫn thi hành một số điều tại Nghị định số 165/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 3584/QĐ-UBND ngày 26/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc điều chỉnh đối tượng và phân bổ, giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2026 cho UBND các xã, phường thực hiện khám sức khỏe định kỳ miễn phí (đợt 2);

Căn cứ Kế hoạch số 2609/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Kế hoạch số 4226/KH-UBND ngày 26/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về Đẩy nhanh tiến độ tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2026;

Căn cứ Hướng dẫn số 5680/HD-SYT ngày 03/9/2026 của Sở Y tế tỉnh Quảng Trị về việc Triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân và nhập dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID;

Ủy ban nhân dân xã A Dơi ban hành Kế hoạch đẩy nhanh tiến độ và triển khai khám sức khỏe định kỳ miễn phí (đợt 2) cho người dân trên địa bàn xã năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai hiệu quả nguồn kinh phí đợt 2 được UBND tỉnh cấp để khám sức khỏe định kỳ cho các đối tượng ưu tiên trên địa bàn xã.

- Đẩy nhanh tiến độ khám cho toàn bộ các nhóm đối tượng theo đúng lộ trình mới của tỉnh, khắc phục tình trạng tỷ lệ khám còn thấp trong thời gian qua.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân, liên thông Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế và đồng bộ Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID.

2. Yêu cầu

- Triển khai đồng bộ, khẩn trương, đảm bảo chất lượng, đúng đối tượng và lộ trình đề ra.

- Trạm Y tế xã, các ban ngành, đoàn thể và các thôn bản phối hợp chặt chẽ trong khâu rà soát, lập danh sách (có loại trừ số người đã khám BHYT) để vận động đúng đối tượng.

- Sử dụng và thanh quyết toán nguồn ngân sách đã được UBND tỉnh phân bổ (đợt 2) bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG, CHỈ TIÊU VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Đối tượng và chỉ tiêu khám đợt 2 (theo QĐ 3584/QĐ-UBND ngày 26/8/2026 của UBND tỉnh):

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 2.106 người thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP (Người cao tuổi, người khuyết tật, hộ nghèo, cận nghèo, người có công...).

2. Chỉ tiêu đẩy nhanh tiến độ đối với tổng số đối tượng còn lại:

- Rà soát số người chưa được khám (Nhóm 1 + Nhóm 5 cần khám từ tháng 9 theo Kế hoạch 4226/KH-UBND ngày củ UBND tỉnh).

- Phấn đấu đạt tỷ lệ bao phủ theo lộ trình: Tháng 9 đạt 60%, tháng 10 đạt 70%, tháng 11 đạt 80%, tháng 12 đạt >80%.

3. Thời gian và địa điểm

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 9/2026 đến hết tháng 12/2026.

- Địa điểm: Trạm Y tế xã A Dơi và các điểm khám lưu động tại khu dân cư.

- Lộ trình khám sức khỏe định kỳ *(theo phụ lục đính kèm)*.

III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Rà soát, lập danh sách đối tượng

- Hàng tháng, dựa trên dữ liệu người đã khám BHYT do Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh gửi về, Trạm Y tế và các ban ngành tiến hành đối chiếu, loại trừ để lọc ra danh sách những người chưa được khám lần nào trong năm.

- Ưu tiên mời khám sức khỏe định kỳ đợt 2 đối với 2.106 và 236 người trong đợt 1 thuộc diện được ngân sách chi trả.

2. Truyền thông và vận động

- Tập trung tuyên truyền về ý nghĩa của việc khám sức khỏe định kỳ và tiện ích của Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID.

- Huy động các tổ chức đoàn thể (Phụ nữ, Nông dân, Thanh niên...) trực tiếp hỗ trợ, vận động người dân đi khám đúng lịch.

3. Tổ chức khám và cập nhật dữ liệu

- Đơn vị thực hiện khám sức khỏe đảm bảo chuyên môn, nhân lực, vật tư.

- 100% dữ liệu kết quả khám phải được nhập lên hệ thống Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế (https://csdlksk.vn) ngay trong ngày để đồng bộ sang ứng dụng VNeID.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, xác định rõ lộ trình thực hiện, phân công rõ trách nhiệm trong việc tổ chức và thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã, Trạm Y tế xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong việc chủ động chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, phát hiện sớm bệnh tật để điều trị kịp thời, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm gánh nặng chi phí y tế.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan lập danh sách các nhóm đối tượng đầy đủ, tránh chồng chéo, trùng lặp.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động khám sức khoẻ định kỳ, sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đạt tiến độ và mục tiêu đề ra.

- Rà soát các cơ sở lao động trên địa bàn; hướng dẫn các cơ sở lao động về trách nhiệm thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; tăng cường kiểm tra liên ngành công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp và chăm sóc sức khỏe người lao động tại các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Sau đợt khám, phối hợp Trạm Y tế xã tổng hợp kết quả, đánh giá tình hình tổ chức thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan cấp trên theo quy định.

2. Trạm Y tế xã (Đơn vị thường trực)

- Chủ trì thực hiện đặt hàng, ký hợp đồng khám sức khỏe định kỳ, thanh quyết toán với Đơn vị thực hiện khám sức khỏe theo quy định.

- Đầu mối tham mưu Phòng Văn hóa - Xã hội xây dựng kế hoạch, lịch khám cụ thể tại từng thôn và phương án tổ chức khám lưu động.

- Phối hợp Công an xã, Trưởng thôn, Y tế thôn, CTV Dân số… rà soát lập danh sách đối tượng, phát giấy mời khám tận tay người dân.

- Phối hợp với Đơn vị thực hiện khám sức khỏe chuẩn bị đầy đủ nhân lực, trang thiết bị, vật tư y tế.

- Tư vấn điều trị và quản lý các bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng.

- Phối hợp chuyển người dân đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp đối với các trường hợp phát hiện hoặc nghi ngờ mắc bệnh cần tiếp tục theo dõi, điều trị.

- Thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn, an toàn người bệnh, quản lý chất thải y tế và các quy định chuyên môn khác trong suốt quá trình tổ chức khám sức khỏe.

- Hỗ trợ Đơn vị thực hiện khám sức khỏe nhập và cập nhật kết quả khám lên phần mềm dữ liệu quốc gia (https://csdlksk.vn) trong vòng 24 giờ sau khi kết thúc đợt khám cho người dân.

- Phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội xã lập dự toán, thanh toán các chi phí liên quan trong các đợt khám sức khỏe (nước uống, …)

- Đầu mối tổng hợp báo cáo tiến độ về Ủy ban nhân dân xã *(qua Phòng Văn hóa - Xã hội xã)*.

- Chủ trì rà soát danh sách, tiếp nhận dữ liệu BHYT, lập danh sách mời khám. Hàng tháng, dựa trên dữ liệu người đã khám BHYT do Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh gửi về, Trạm Y tế và các ban ngành tiến hành đối chiếu, loại trừ để lọc ra danh sách những người chưa được khám lần nào trong năm.

- Thực hiện chế độ báo cáo tiến độ nghiêm ngặt: Gửi báo cáo tuần về CDC tỉnh trước 14h00 ngày thứ 6 hàng tuần; Báo cáo tháng trước ngày 12 hàng tháng.

3. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các Tổ chức chính trị - xã hội xã A Dơi

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ, Hội nông dân…: phối hợp thành lập 02 Tổ/Đội tình nguyện:

+ 01 Tổ/Đội hỗ trợ các trường hợp đặc biệt (già yếu, nằm liệt giường, tàn tật nặng khó vận động…) đến điểm khám và đưa trở về nhà an toàn.

+ 01 Tổ/Đội hỗ trợ tại điểm khám: phân luồng đón tiếp, hỗ trợ người dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNeID và tích hợp sổ sức khỏe, BHYT và hỗ trợ đơn vị khám sức khỏe, trạm y tế nhập dữ liệu kết quả khám trong tất cả các buổi khám sức khỏe.

- Hỗ trợ tiếp nhận và trực tiếp phát giấy mời khám đến tận tay các hộ gia đình, đối tượng, đảm bảo tất cả đối tượng đều nhận được giấy mời.

- Vận động các nguồn lực xã hội hóa hợp pháp hỗ trợ thêm nước uống, bánh sữa… cho các nhóm đối tượng yếu thế (người già; người khuyết tật; người neo đơn...) trong buổi khám sức khỏe.

- Hội Cựu chiến binh, Hội Chữ thập đỏ, Hội người cao tuổi… phát huy vai trò gương mẫu của hội viên trong tham gia khám sức khỏe; tích cực tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, nhân dân gương mẫu, chủ động đưa gia đình tham gia khám sức khỏe đầy đủ.

- Các tổ chức chính trị - xã hội khác căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện Kế hoạch đảm bảo lộ trình quy định và hiệu quả.

4. Công an xã

- Bố trí đầy đủ lực lượng hỗ trợ người dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNeID và tích hợp sổ sức khỏe, BHYT trong tất cả các buổi khám sức khỏe.

- Bảo đảm tuyệt đối an ninh trật tự, phân luồng giao thông tại Trạm Y tế và các địa điểm tổ chức khám lưu động.

5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã; Các ban ngành, đoàn thể; Các đơn vị, doanh nghiệp; Trưởng thôn, Nhân viên Y tế thôn bản, Cộng tác viên Dân số, Nhân dân...

- Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân tham gia khám đầy đủ, đúng lịch, bảo đảm tỷ lệ bao phủ cao.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Việc quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện khám sức khoẻ định kỳ, khám sàng lọc miễn phí phải bảo đảm đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

1. Đối với Nhóm 1: Người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người có công, người mắc bệnh mạn tính, người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, xã đảo, đặc khu và không thuộc quy định tại các điểm b, c và d khoản 2 Mục II Kế hoạch số 2609/KH-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh về tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Nguồn ngân sách trung ương cấp (cấp đợt 2 theo Quyết định số 3584/QĐ-UBND ngày 26/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị).

2. Đối với Nhóm 3: Người lao động.

Người sử dụng lao động chi trả theo quy định của pháp luật về lao động và pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

- Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện báo cáo kết quả khám sức khỏe (*theo Phụ lục đính kèm*) về Trạm Y tế xã trước 15h00 thứ 4 hàng tuần.

- Trạm Y tế xã là đầu mối tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo trực tiếp tiến độ về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh trước 16h00 ngày thứ 5 hàng tuần; báo cáo tháng trước ngày 11 hàng tháng.

Trên đây là Kế hoạch đẩy nhanh tiến độ và triển khai khám sức khỏe định kỳ miễn phí (đợt 2) cho người dân trên địa bàn xã A Dơi năm 2026. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã và Trưởng các thôn, bản nghiêm túc phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh Quảng Trị (b/c);
- Sở Y tế tỉnh Quảng Trị (b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND xã A Dơi (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã A Dơi;
- VP HĐND và UBND xã A Dơi;
- UB MTTQ và các ban ngành, đoàn thể xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.
- Bệnh viện Phổi tỉnh Quảng Trị;
- Trưởng các thôn, NV YTTB, CTV DS;
- Lưu: VT, TC, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Văn Ngoai

PHỤ LỤC
BẢNG LỘ TRÌNH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ

(Kèm theo Kế hoạch số 1386/KH-UBND ngày 21 /9/2026 của UBND xã A Dơi)

TT	Thời gian	Nội dung	Nhóm đối tượng	Đơn vị thực hiện	Kinh phí	Ghi chú
1	Tháng 9-12	Khám sức khỏe định kỳ	Người cao tuổi, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người mắc bệnh mạn tính, người sống tại vùng III...	Đơn vị đủ điều kiện khám sức khỏe định kỳ theo quy định.	Nguồn ngân sách trung ương cấp	*Lịch chi tiết các đợt khám theo kế hoạch của TYT xã A Dơi*
		Khám sàng lọc	Trẻ em < 6 tuổi	Trạm Y tế xã.	Nguồn ngân sách địa phương	
2	Tháng 9-12	Khám sức khỏe định kỳ	Nhóm 3: Cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên, nhân viên, người lao động,...	Đơn vị đủ điều kiện khám sức khỏe định kỳ theo quy định	Các đơn vị tự đảm bảo *(người sử dụng lao động chi trả theo quy định của pháp luật về lao động và pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động)*	

MẪU 1. Mẫu báo cáo của UBND cấp xã cho Nhóm 1 và Nhóm 5:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tỉnh/Xã, phường, đặc khu:
2. Kỳ báo cáo: Tháng năm
3. Tổng số người thuộc nhóm 1 và nhóm 5: ……, trong đó:

+ Nhóm 1:
+ Nhóm 5:

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả khám

TT	Chỉ tiêu	Số lượng trong kỳ báo cáo	Số lượng tích lũy *(số liệu từ 01/01/2026 đến nay)*	Ghi chú
1	**Tổng số người khám**			
	- Khám sức khỏe sử dụng kinh phí được UBND tỉnh cấp cho KSK, KSL miễn phí			
	- Khám sàng lọc theo các hình thức khác nhau (bao gồm khám sàng lọc, khám nhân đạo, khám các chương trình y tế; khám bệnh chữa bệnh BHYT)			
2	**Số người khám theo nhóm đối tượng**			
2.1	Trẻ em dưới 6 tuổi			
	- Khám sức khỏe sử dụng kinh phí được UBND tỉnh cấp cho KSK, KSL miễn phí			
	- Khám sàng lọc theo các hình thức khác nhau (bao gồm khám sàng lọc, khám nhân đạo, khám các chương trình y tế; khám bệnh chữa bệnh BHYT)			
2.2	Từ 6 đến 18 tuổi			
	- Khám sức khỏe sử dụng kinh phí được UBND tỉnh cấp cho KSK, KSL miễn phí			
	- Khám sàng lọc theo các hình thức khác nhau (bao gồm khám sàng lọc, khám nhân đạo, khám các chương trình y tế; khám bệnh chữa bệnh BHYT)			
2.3	Trên 18 tuổi			
	- Khám sức khỏe sử dụng kinh phí được UBND tỉnh cấp cho KSK, KSL miễn phí			
	- Khám sàng lọc theo các hình thức khác nhau (bao gồm khám sàng lọc, khám nhân đạo, khám các chương trình y tế; khám bệnh chữa bệnh BHYT)			

** Lưu ý: Chỉ thống kê người thuộc Nhóm 1 và Nhóm 5. Người đã được thống kê vào số lượng khám sức khỏe sử dụng kinh phí được UBND tỉnh cấp thì không thống kê vào khám theo các hình thức khác.*

2. Phân bố theo địa điểm khám và sổ sức khỏe điện tử

TT	Địa điểm khám	Số người khám
1	**Trạm Y tế** *(bao gồm cả các trường hợp Trạm Y tế trực tiếp khám hoặc các đơn vị đến khám tại trạm y tế)*	
	- Trẻ em dưới 6 tuổi	
	- Từ 6 đến 18 tuổi	
	- Trên 18 tuổi	
2	**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác** *(gồm các trường hợp khám tại cơ sở khám chữa bệnh)*	
	- Trẻ em dưới 6 tuổi	
	- Từ 6 đến 18 tuổi	
	- Trên 18 tuổi	
3	**Khám lưu động** *(gồm các trường hợp khám tại cơ quan, đơn vị, tại nhà văn hóa thôn, tại gia đình…)*	
	- Trẻ em dưới 6 tuổi	
	- Từ 6 đến 18 tuổi	
	- Trên 18 tuổi	

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, vướng mắc

2. Nguyên nhân

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1.

2.

3.

MẪU 3. Mẫu báo cáo khám sức khỏe đối tượng nhóm 3 (Người lao động): *dành cho các sở, ban, ngành, đơn vị, doanh nghiệp; UBND cấp xã (thống kê cho đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc UBND cấp xã quản lý)*

…	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Tên đơn vị	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……../BC -…..	*A Dơi, ngày tháng năm 2026*

BÁO CÁO
khám sức khỏe đối tượng nhóm 3 (Người lao động):
(dành cho các sở, ban, ngành, đơn vị, doanh nghiệp; UBND cấp xã (thống kê cho đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc UBND cấp xã quản lý)

1. Thông tin chung:

- Tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc:

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (bao gồm cả của sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành, UBND cấp xã):

2. Kết quả:

TT	**Tên đơn vị**	**Số người được khám trong kỳ báo cáo**	**Số người khám được tích luỹ** *(từ 1/1/2026 đến nay)*	**Tỷ lệ**	**Đơn vị thực hiện KSK**
1	Ví dụ: Sở Y tế	47	60	100%	Bệnh viện ĐKKV Đồng Hới
2	Trung tâm Công tác xã hội Bắc Quảng Trị	45	45	100	BV Hữu nghị QB
3	…				

Danh sách khám trong kỳ báo cáo:

TT	**Họ và tên**	**Ngày tháng năm sinh**	**Chức vụ/Nghề nghiệp**	**Số CCCD**	**Ngày cấp**	**Nơi cấp**	**Địa chỉ thường trú**	**Đã khám sức khỏe định kỳ**	**Đã cài đặt Sổ sức khoẻ điện**	**Đã tích hợp thẻ BHYT**	**Ghi chú**

									tử		
1	Hồ Văn A	12/02/1985	Công nhân	04521 30065 66	25/06/2021	Cục CSQL HCTT XH	Thôn Thanh Hòa (Thôn A Ho cũ)	x	x	x	
2								x	x	x	
…											
	Tổng cộng:										

Danh sách gồm có: ... người.

3. Khó khăn, vướng mắc

…..

4. Kiến nghị, đề xuất

…..

Nơi nhận:
- Phòng VH-XH xã A Dơi;
- TYT xã A Dơi;
- Lưu: …..

NGƯỜI BÁO CÁO

……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

……